|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT HẢI DƯƠNG  **TRƯỜNG THPT CHUYÊN**  **NGUYỄN TRÃI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**TỔ: SỬ - GDKTPL**

**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY 35 TUẦN NĂM HỌC 2024-2025**

**MÔN: LỊCH SỬ. KHỐI: 11**

**Tổng số tiết trong năm học: 52 tiết: Học kì I: 26 tiết; Học kì II: 26 tiết**

**I. PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài học  (1)** | **Số tiết  (2)** | **Thứ tự tiết**  **(3)** | **Tuần** | **Yêu cầu cần đạt  (4)** | **Thiết bị dạy học và học liệu** |
| **HỌC KỲ I** | | | | | | |
| **CHỦ ĐỀ 1: CÁCH MẠNG TƯ SẢN VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN**  **(6 tiết + 2 tiết thực hành)** | | | | | | |
| 1 | **Bài 1. Một số vấn đề chung về cách mạng tư sản** | 03 | Tiết 1-3 | Tuần 1-2 | - **Mức độ biết:**  + Trình bày những nét chính về tiền đề, mục tiêu, nhiệm vụ, lãnh đạo, động lực, kết quả, ý nghĩa của ba cuộc CMTS Anh, Mĩ, Pháp.  - **Mức độ hiểu:**  + Khái quát được những vấn đề chung của CMTS (tiền đề, mục tiêu, nhiệm vụ, lãnh đạo, động lực, kết quả, ý nghĩa)  + Giải thích được khái niệm cách mạng tư sản, + Phân tích được ý nghĩa của cách mạng tư sản.  + Giải thích vì sao CMTS Pháp là CM triệt để nhất.  + Đánh giá tác động của tiền đề CM, lãnh đạo, quần chúng nhân dân đến kết quả CMTS.  + Đánh giá chung về CMTS: ưu điểm, hạn chế.  - **Mức độ vận dụng:**  + Liên hệ ảnh hưởng của CMTS đến Việt Nam (Tuyên ngôn độc lập của Mĩ, Tuyên ngôn Nhân quyền của Pháp...) | - Thiết bị: Máy tính, máy chiếu  -Tài liệu: SGK, SGV, sách bài tập và các tài liệu tham khảo, tư liệu LS  - Học liệu: Phiếu học tập, video tình cảnh nông dân Pháp trước cách mạng, tranh vua Sác-lơ I, Lu-i XVI bị chặt đầu; Lược đồ có kèm hình ảnh các vị trí diễn ra các cuộc cách mạng, cuộc đấu tranh. |
| 2 | **Bài 2. Sự xác lập và phát triển của chủ nghĩa tư bản** | 03 | Tiết 4-6 | Tuần 2-3 | - **Mức độ biết:**  +Trình bày được sự xác lập của chủ nghĩa tư bản ở Châu Âu và Bắc Mỹ, quá trình mở rộng xâm lược thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.  + Nêu đặc điểm của CNTB độc quyền; đặc điểm của chủ nghĩa tư bản hiện đại.  - **Mức độ hiểu:**  + Giải thích được khái niệm chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa tư bản hiện đại.  + Phân tích vai trò của thuộc địa đối với đế quốc.  + Phân tích tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại.  + Đánh giá tương lai, triển vọng của chủ nghĩa tư bản.  - **Mức độ vận dụng:**  + Liên hệ đến những vấn đề thời sự của xã hội tư bản hiện nay.  + Rút ra những bài học cho Việt Nam từ những tiềm năng của CNTB hiện đại… | - Thiết bị: Máy tính, máy chiếu  -Tài liệu: SGK, SGV, sách bài tập và các tài liệu tham khảo, tư liệu LS  - Học liệu: Phiếu học tập, video về tòa nhà Empai-ơ-xto-day, vụ khủng bố 11.9 tại Mĩ, sử liệu hiện vật, tranh ảnh  - Lược đồ có kèm hình ảnh các vị trí diễn ra các cuộc cách mạng, cuộc đấu tranh. |
| 3 | **Thực hành chủ đề 1:** | 02 | Tiết 7-8 | Tuần 4 | Hiểu rõ hơn về CNTB hiện đại từ một quốc gia cụ thể (nước Mĩ) thông qua các hoạt động trải nghiệm: triển lãm, diễn thuyết... | - Thiết bị: Máy tính, máy chiếu, loa.  - Tranh ảnh về một số vấn đề của chủ nghĩa tư bản. |
| **CHỦ ĐỀ 2: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TỪ NĂM 1917 ĐẾN NAY**  **(5 tiết + 2 tiết thực hành)** | | | | | | |
| 4 | **Bài 3. Sự hình thành Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết** | 01 | Tiết 9 | Tuần 5 | **- Mức độ biết:**  + Trình bày sự ra đời của chính quyền Xô viết. + Nêu hoàn cảnh và sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết.  - **Mức độ hiểu:**  + Giải thích nguyên nhân thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.  + Phân tích ý nghĩa sự ra đời Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.  + Đánh giá sự ra đời của Liên bang CHXHCN Xô viết có phải là tất yếu lịch sử không.  - **Mức độ vận dụng:**  + Liên hệ để hiểu vì sao đến nay đa số người Nga vẫn tôn trọng và muốn giữ gìn những giá trị của Liên bang CHXHCN Xô viết. | - Thiết bị: Máy tính, máy chiếu  -Tài liệu: SGK, SGV, sách bài tập và các tài liệu tham khảo, tư liệu LS  - Học liệu: Phiếu học tập, video, sử liệu hiện vật, tranh ảnh |
| 5 | **Bài 4. Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay** | 04 | Tiết 10-13 | Tuần  6-7 | - **Mức độ biết:**  + Trình bày sự mở rộng của CNXH từ Liên Xô sang Đông Âu, châu Á, khu vực Mĩ Latinh.  + Nêu những nét chính về chủ nghĩa xã hội từ 1991 đến nay, những thành tựu của công cuộc cải cách, mở cửa của Trung Quốc.  - **Mức độ hiểu:**  + Giải thích nguyên nhân dẫn tới sự sụp đổ mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu, Liên Xô.  + Phân tích ý nghĩa những thành tựu trong công cuộc cải cách, mở cửa của Trung Quốc.  + Đánh giá đúng về sự sụp đổ của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu, từ đó hiểu được vì sao Việt Nam vẫn kiên định theo con đường XHCN.  - **Mức độ vận dụng:**  + Rút ra những bài học cho Việt Nam từ sự sụp đổ của Liên Xô và Đông Âu cũng như sự thành công của Trung Quốc trong công cuộc cải cách, mở cửa. | - Thiết bị: Máy tính, máy chiếu  -Tài liệu: SGK, SGV, sách bài tập và các tài liệu tham khảo, tư liệu LS  - Học liệu: Sử dụng lược đồ và hình ảnh trong sgk; một số tranh ảnh, tài liệu liên quan đến bài học: Hình ảnh về Trung Quốc, Việt Nam, Cu ba… |
| 6 | **Thực hành chủ đề 2**: | 02 | Tiết 14-15 | Tuần  7-8 | Vận dụng kiến thức lịch sử để đánh giá về tương lai, triển vọng của CNXH trên thế giới... | - Thiết bị: Máy tính, máy chiếu  - Bài thuyết trình của học sinh.  - Học liệu: Phiếu đánh giá. |
| 7 | **KTĐG giữa kì I** | 01 | Tiết 16 | Tuần 8 | - Đối chiếu, đánh giá năng lực của học sinh đạt được với mức độ yêu cầu cần đạt của chương trình và phát triển năng lực ở chủ đề 1 + 2.  - Rút kinh nghiệm, kịp thời điều chỉnh hoạt động dạy và học để đạt được mục tiêu giáo dục. | - Đề kiểm tra giữa kì I, hướng dẫn chấm |
| **CHỦ ĐỀ 3: QUÁ TRÌNH GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC CỦA CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á (4 tiết + 1 tiết thực hành)** | | | | | | |
| 8 | **Bài 5. Quá trình xâm lược và cai trị của chủ nghĩa thực dân ở Đông Nam Á.** | 02 | Tiết 17-18 | Tuần  9-10 | - **Mức độ biết:**  + Trình bày được quá trình xâm lược và chính sách cai trị của các nước thực dân phương Tây ở Đông Nam Á.  + Nêu bối cảnh và nội dung công cuộc cải cách ở Xiêm.  - **Mức độ hiểu:**  + Phân tích ý nghĩa công cuộc cải cách của Xiêm.  + Giải thích nguyên nhân vì sao Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây.  - **Mức độ vận dụng:**  + So sánh, liên hệ chính sách của Xiêm với chính sách của triều Nguyễn ở Việt Nam.  + Rút ra bài học cho Việt Nam từ sự thành công của Xiêm. | - Tài liệu: SGK, SGV, sách bài tập và các tài liệu tham khảo khác.  - Thiết bị: máy tính, máy chiếu  - Học liệu: Phiếu học tập, lược đồ, tranh ảnh về Đông Nam Á hải đảo và Đông Nam Á lục địa. |
| 9 | **Bài 6. Hành trình đi đến độc lập dân tộc ở Đông Nam Á** | 02 | Tiết 19-20 | Tuần 11-12 | - **Mức độ biết:**  + Nêu được nét chính về cuộc đấu tranh chống thực dân xâm lược ở một số nước Đông Nam Á.  + Nêu được các giai đoạn của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á.  + Trình bày quá trình tái thiết và phát triển của các nước ĐNA sau khi giành độc lập.  - **Mức độ hiểu:**  + Phân tích được những ảnh hưởng của chế độ thực dân đối với các thuộc địa.  + Giải thích được nguyên nhân đưa đến thắng lợi của phong trào GPDT ở ĐNA sau 1945.  - **Mức độ vận dụng:**  + Liên hệ những ảnh hưởng của chế độ thực dân đến Việt Nam.  + Xác định vị trí của phong trào GPDT ở Việt Nam trong tiến trình chung của khu vực.  + Rút ra những bài học cho VN từ sự thành công của nhóm 5 nước sáng lập ASEAN trong quá trình tái thiết và phát triển đất nước. | - Tài liệu: SGK, SGV, sách bài tập và các tài liệu tham khảo khác.  - Thiết bị: máy tính, máy chiếu  - Học liệu: Phiếu học tập, video cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á, lược đồ Đông Nam Á. |
| 10 | **Thực hành chủ đề 3**: | 01 | Tiết 21 | Tuần 13 | Từ kiến thức chủ đề, rút ra bài học, đề xuất ý tưởng cho Việt Nam về chính sách đối ngoại, chiến lược phát triển kinh tế…. | - Thiết bị: Máy tính, máy chiếu  - Học liệu: Giấy A0, bút dạ, nam châm. |
| **CHỦ ĐỀ 4: CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC VÀ CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TRƯỚC CMT8 NĂM 1945)**  **(9 tiết + 2 tiết thực hành)** | | | | | | |
| 11 | **Bài 7. Khái quát về chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam** | 01 | Tiết 22 | Tuần  14 | - **Mức độ biết:**  + Nêu được vị trí địa chiến lược của Việt Nam.  + Trình bày nét chính của các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu và các cuộc kháng chiến không thành công (thời gian, kẻ thù, lãnh đạo, chiến thắng tiêu biểu).  - **Mức độ hiểu:**  + Phân tích được vai trò, ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.  + Giải thích nguyên nhân thắng lợi và thất bại của các cuộc kháng chiến.  + +Rút ra những điểm đặc sắc của một số cuộc kháng chiến tiêu biểu.  - **Mức độ vận dụng:**  + Rút ra bài học cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. | - Tài liệu: SGK, SGV, sách bài tập và các tài liệu tham khảo khác.  - Thiết bị: máy tính, máy chiếu  - Học liệu: Phiếu học tập, video, tranh ảnh cuộc kháng chiến như: Hai Bà Trưng, Lý Bí,... |
| 12 | **Ôn tập** | 01 | Tiết 23 | Tuần  15 | - Củng cố kiến thức của chủ đề 2, 3. |  |
| 13 | **KTĐG cuối kì I** | 01 | Tiết 24 | Tuần  16 | - Đối chiếu, so sánh năng lực của học sinh đạt được với mức độ yêu cầu cần đạt của chương trình và phát triển năng lực ở chủ đề 2, 3.  - Rút kinh nghiệm, kịp thời điều chỉnh hoạt động dạy và học để đạt được mục tiêu giáo dục. | -Đề kiểm tra cuối kì I và hướng dẫn chấm |
| 14 | **Bài 7. Khái quát về chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam (tiếp)** | 02 | Tiết 25-26 | Tuần  17-18 | nt | - Tài liệu: SGK, SGV, sách bài tập và các tài liệu tham khảo khác.  - Thiết bị: máy tính, máy chiếu  - Học liệu: Phiếu học tập, video, tranh ảnh cuộc kháng chiến. |
| **HỌC KÌ II** | | | | | | |
| 15 | **Bài 7. Khái quát về chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam (tiếp)** | 02 | Tiết 27-28 | Tuần  19-20 | nt | nt |
| 16 | **Bài 8. Một số cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam (từ thế kỉ III Trước công nguyên đến cuối thế kỉ XIX)** | 04 | Tiết 29-32 | Tuần 21-24 | - **Mức độ biết:**  + Trình bày nét chính và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc.  + Nêu được bối cảnh lịch sử, trình bày diễn biến chính của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.  + Nêu được bối cảnh lịch sử, trình bày diễn biến chính của phong trào Tây Sơn.  - **Mức độ hiểu:**  + Phân tích được ý nghĩa của khởi nghĩa Lam Sơn và phong trào Tây Sơn.  + Phân tích những bài học lịch sử từ các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam từ thế kỉ III TCN đến cuối thế kỉ XIX.  - **Mức độ vận dụng:**  + Rút ra những điểm độc đáo của khởi nghĩa Lam Sơn và phong trào Tây Sơn.  + Liên hệ vận dụng những bài học lịch sử cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. | - Thiết bị: Máy tính, máy chiếu  -Tài liệu: SGK, SGV, sách bài tập và các tài liệu tham khảo, tư liệu LS  - Học liệu: Phiếu học tập, video, sử liệu hiện vật, tranh ảnh, lược đồ về các cộc kháng chiến  - Lược đồ Chiến thắng Bạch Đằng (năm 938), khabsg chiến chống Tống, khởi nghĩa Lam Sơn |
| 17 | **Thực hành** | 02 | Tiết 33-34 | Tuần 25-26 | Khắc sâu kiến thức về một số nhân vật, trận đánh trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc (thế kỉ III TCN đến cuối thế kỉ XIX thông qua hoạt động trải nghiệm sáng tác truyện, làm mô hình thủ công.... | - Thiết bị: Máy tính, máy chiếu, loa.  - Học liệu: Tư liệu lịch sử về các nhân vật, trận đánh tiêu biểu trong các cuộc kháng chiến. |
| 18 | **KTGĐ giữa kì II** | 01 | Tiết 35 | Tuần 27 | - Đối chiếu, so sánh năng lực của học sinh đạt được với mức độ yêu cầu cần đạt của chương trình và phát triển năng lực đến chủ đề 4.  - Rút kinh nghiệm, kịp thời điều chỉnh hoạt động dạy và học để đạt được mục tiêu giáo dục. | -Đề kiểm tra giữa kì II và hướng dẫn chấm |
| **CHỦ ĐỀ 5: MỘT SỐ CUỘC CẢI CÁCH LỚN TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM**  **(TRƯỚC NĂM 1958)**  **(6 tiết + 2 tiết thực hành)** | | | | | | |
| 19 | **Bài 9. Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ (Cuối thế kỉ XIV - đầu thế kỉ XV)** | 02 | Tiết 36-37 | Tuần 27-28 | **- Mức độ biết:**  + Nêu được bối cảnh lịch sử dẫn đến sự thành lập nhà Hồ và cuộc cải cách của Hồ Quý Ly.  + Trình bày nội dung cải cách của Hồ Quý Ly trên các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa.  - **Mức độ hiểu:**  + Phân tích ý nghĩa của công cuộc cải cách của Hồ Quý Ly.  + Giải thích được nguyên nhân vì sao Hồ Quý Ly phải tiến hành cải cách và vì sao cải cách không thành công.  + Đánh giá về công cuộc cải cách (ưu điểm, hạn chế).  - **Mức độ vận dụng:**  + Rút ra bài học cho công cuộc cải cách, đổi mới hiện nay. | - Tài liệu: SGK, SGV, sách bài tập và các tài liệu tham khảo khác.  - Thiết bị: máy tính, máy chiếu  - Học liệu: Phiếu học tập, video, tranh ảnh Hồ Quý Ly và triều Hồ |
| 20 | **Bài 10. Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông (thế kỉ XV)** | 02 | Tiết 38-39 | Tuần 28-29 | - **Mức độ biết:**  + Nêu bối cảnh lịch sử dẫn đến cải cách của Lê Thánh Tông.  + Trình bày nội dung cải cách của Lê Thánh Tông về chính trị, kinh tế, văn hóa.  - **Mức độ hiểu:**  + Giải thích nguyên nhân Lê Thánh Tông tiến hành cải cách.  + Phân tích ý nghĩa cải cách của Lê Thánh Tông.  + Đánh giá những tác động của cải cách của Lê Thánh Tông.  - **Mức độ vận dụng:**  + Rút ra bài học cho công cuộc cải cách hiện nay của Việt Nam. | - Tài liệu: SGK, SGV, sách bài tập và các tài liệu tham khảo khác.  - Thiết bị: máy tính, máy chiếu  - Học liệu: Phiếu học tập, video, tranh ảnh về Lê Thánh Tông |
| 21 | **Bài 11. Cuộc cải cách của Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX)** | 02 | Tiết 40-41 | Tuần 29-30 | - **Mức độ biết:**  + Nêu bối cảnh lịch sử dẫn đến cải cách của Minh Mạng.  + Trình bày nội dung cải cách Minh Mạng.  - **Mức độ hiểu:**  + Giải thích nguyên nhân Minh Mạng tiến hành cải cách.  + Phân tích ý nghĩa cải cách của Minh Mạng.  + Đánh giá những tác động của cải cách Minh Mạng.  - **Mức độ vận dụng:**  + Rút ra bài học cho công cuộc cải cách hiện nay của Việt Nam. | - Tài liệu: SGK, SGV, sách bài tập và các tài liệu tham khảo khác.  - Thiết bị: máy tính, máy chiếu  - Học liệu: Phiếu học tập, video, tranh ảnh về Minh Mạng. |
| 22 | **Thực hành chủ đề 5**: | 02 | Tiết 42-43 | Tuần 30-31 | Từ nội dung kiến thức đã học, liên hệ với công cuộc cải cách, đổi mới hiện nay, đề xuất giải pháp, ý tưởng…. | -Thiết bị: máy chiếu, máy tính  - Học liệu: Tranh ảnh, bảng biểu. |
| 23 | **Ôn tập** | 01 | Tiết 44 | Tuần 31 | - Củng cố kiến thức cho HS. |  |
| 24 | **KTĐG cuối kì II** | 01 | Tiết 45 | Tuần 32 | - Đối chiếu, so sánh năng lực của học sinh đạt được với mức độ yêu cầu cần đạt của chương trình và phát triển năng lực đến chủ đề 5.  - Rút kinh nghiệm, kịp thời điều chỉnh hoạt động dạy và học để đạt được mục tiêu giáo dục. | -Đề kiểm tra cuối kì II và hướng dẫn chấm |
| **CHỦ ĐỀ 6: LỊCH SỬ BẢO VỆ QUYỀN, CÁC QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA**  **VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG**  **(6 tiết + 1 tiết thực hành)** | | | | | | |
| 25 | Bài 12. Vị trí và tầm quan trọng của Biển Đông | 03 | Tiết 46-48 | Tuần 32-33 | - **Mức độ biết:** Xác định được vị trí của Biển Đông, vị trí các đảo và quần đảo ở Biển Đông trên bản đồ.  - **Mức độ hiểu:**  + Giải thích được tầm quan trọng chiến lược của Biển Đông về giao thông biển, về kinh tế, chính trị - an ninh, nguồn tài nguyên thiên nhiên biển.  + Giải thích được tầm quan trọng chiến lược của các đảo và quần đảo ở Biển Đông. | - Tài liệu: SGK, SGV, sách bài tập và các tài liệu tham khảo khác.  - Thiết bị: máy tính, máy chiếu  -Học liệu: Phiếu học tập, video vị trí của các đảo và quần đảo ở Biển Đông . |
| 26 | Bài 13. Việt Nam và Biển Đông | 03 | Tiết 49-51 | Tuần 34-35 | - **Mức độ biết:**  **+** Nêu được quá trình xác lập chủ quyền và quản lí liên tục của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.  + Trình bày những nét chính về cuộc đấu tranh bảo vệ và thực thi chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.  + Nêu chủ trương của Việt Nam trong việc giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông.  - **Mức độ hiểu:**  + Giải thích được tầm quan trọng chiến lược của Biển Đông đối với Việt Nam vè quốc phòng, an ninh và kinh tế.  + Chứng minh được Việt Nam là nhà nước đầu tiên xác lập chủ quyền và quản lí liên tục đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.  + Phân tích và giải thích chủ trương nhất quán của Việt Nam trong giải quyết tranh chấp ở Biển Đông.  + Đánh giá chủ trương của Việt Nam giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông bằng biện pháp hòa bình.  - **Mức độ vận dụng:**  + Liên hệ trách nhiệm, hành động của bản thân để đóng góp vào cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền của Việt Nam ở Biển Đông. | - Thiết bị: Máy tính, máy chiếu  -Tài liệu: SGK, SGV, sách bài tập và các tài liệu tham khảo, tư liệu LS  - Học liệu: Phiếu học tập, video, sử liệu hiện vật, tranh ảnh liên quan đến Biển Đông, quá trình xác lập chủ quyền tại Biển Đông. |
| 27 | **Thực hành**: | 01 | Tiết 52 | Tuần 35 | Đề xuất ý tưởng, dự án của học sinh để góp phần bảo vệ chủ quyền và các lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở biển Đông (poster, vẽ tranh, video...) | - Thiết bị: Máy tính, máy chiếu  -Tài liệu: SGK, SGV, sách bài tập và các tài liệu tham khảo, tư liệu LS. |

**II. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra,**  **đánh giá** | **Thời gian** | **Thời điểm** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức** |
| Giữa Học kì 1 | 45 phút | Tiết số 16  Tuần 8 | Củng cố KT chủ đề 1&2 | Trắc nghiệm 70%  Tự luận 30% |
| Cuối Học kì 1 | 45 phút | Tiết số 24  Tuần 16 | Củng cố KT chủ đề 2&3 | Trắc nghiệm 70%  Tự luận 30% |
| Giữa Học kì 2 | 45 phút | Tiết số 35  Tuần 27 | Củng cố KT chủ đề 3&4 | Trắc nghiệm 70%  Tự luận 30% |
| Cuối Học kì 2 | 45 phút | Tiết số 45  Tuần 32 | Củng cố KT chủ đề 4&5 | Trắc nghiệm 70%  Tự luận 30% |

**\* Một số lưu ý về kiểm tra, đánh giá**

- **Kiểm tra, đánh giá định kì:**

**+** Có thể thực hiện dưới hình thức bài KT hoặc dự án, thực hành.

+ Không thực hiện với chuyên đề học tập.

- **Kiểm tra, đánh giá thường xuyên:**

+ Phải thể hiện trong KHBD.

+ Khối 11: 03 điểm/ học kì, riêng lớp có cụm chuyên đề học tập có 04 điểm (01 điểm vào cuối học kì II)

+ Đa dạng hóa hình thức KTĐGTX: hỏi – đáp, viết, thực hành, thuyết trình, sản phẩm học tập (có thang đo đánh giá)

+ Mỗi học sinh được KTĐG nhiều lần, GV chọn một số lần KTĐG phù hợp để ghi kết quả vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh.

**Phê duyệt của tổ trưởng PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO NHÀ TRƯỜNG**